

Số: 15/BC-TCKH

Thanh Hà, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO CÔNG KHAI**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP QUÝ I NĂM 2019**

**I. THU NGÂN SÁCH**

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn 3 tháng đầu năm 2019 đạt: 228.579 triệu đồng (trđ), đạt 174,67% dự toán (trừ khoản thu chuyển nguồn từ năm 2018 sang năm 2019 đạt 27,41% dự toán, bằng 98,71% so với cùng kỳ năm trước). Ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp là 25.426trđ.

*Trong đó:*

Thu nội địa: 35.875trđ, đạt 27,41% dự toán năm, bằng 98,71% so với cùng kỳ năm trước. *(Chi tiết theo Biểu số 94/CK-NSNN)*

- Các khoản thu đạt khá so với tiến độ dự toán giao:

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 7.702trđ, đạt 36,68% dự toán năm, bằng 108,42% so với cùng kỳ năm trước;

+ Thuế thu nhập cá nhân: 1.556trđ, đạt 28,29% dự toán năm, bằng 97,19% so với cùng kỳ năm trước;

+ Lệ phí trước bạ: 6.802trđ, đạt 29,57% dự toán năm, bằng 98,97% so với cùng kỳ năm trước;

+ Thu phí và lệ phí: 1.074trđ, đạt 41,31% dự toán năm, bằng 109,7% so với cùng kỳ năm trước;

+ Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: 721trđ, đạt 101,55% dự toán năm, bằng 638,05% so với cùng kỳ năm trước.

- Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán như:

+ Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Đạt 0,55% so với dự toán đầu năm, nguyên nhân là do quý II mới triển khai thu.

Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp đảm bảo theo tiến độ quy định của Bộ Tài chính.

**II. CHI NGÂN SÁCH**

Tổng chi ngân sách địa phương (NSĐP) 3 tháng đầu năm 2019 đạt: 171.898trđ, đạt 26,64% dự toán năm, bằng 92,86% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo Biểu số 95/CK-NSNN)*

1. Chi đầu tư phát triển: 15.550trđ, đạt 21,38% so với dự toán năm, bằng 51,08% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ tiêu này đạt thấp so với năm trước do chi đầu tư ở cấp huyện và cấp xã năm trước được thực hiện từ nguồn dự toán chi đầu tư XDCB tập trung, nguồn tiền đất và nguồn xây dựng NTM ngay từ những tháng đầu năm.

2. Chi thường xuyên: 124.036trđ, đạt 26,67% dự toán năm, bằng 106,37% so với cùng kỳ năm trước.

Chi thường xuyên quý I năm 2019 của ngân sách địa phương đảm bảo tiến độ so với dự toán và khá ổn định so với năm trước. UBND huyện đã chỉ đạo triển khai công tác thu đảm bảo các nhiệm vụ chi ngay từ những tháng đầu năm. Trong đó:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 72.059trđ, đạt 26,9% dự toán năm, bằng 99,39% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi Văn hóa và Thông tin: 696trđ, đạt 20,17% dự toán năm, bằng 107,57% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi sự nghiệp phát thanh: 2.278trđ đạt 83,08% dự toán năm, bằng 333,04% so với cùng kỳ năm trước (chỉ tiêu này tăng cao do một số xã chi tăng cường cơ sở vật chất để nâng cấp đài truyền thanh);
- Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 159trđ, đạt 20,54% dự toán năm, bằng 98,76% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi hoạt sự nghiệp kiến thiết kinh tế: 5.629trđ, đạt 85,11% dự toán năm, bằng 280,47% so với cùng kỳ năm trước (chỉ tiêu này tăng do nguồn kinh phí giao đầu năm cao hơn năm 2018 gần 3 lần và chi chuyển giao cho ngân sách cấp xã ngay từ đầu năm);
- Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 26.375trđ, đạt 25,01% dự toán năm, bằng 103,01% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi đảm bảo xã hội: 11.690trđ, đạt 25,01% dự toán năm, bằng 99,88% so với cùng kỳ năm trước.

Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cơ bản đảm bảo theo dự toán.

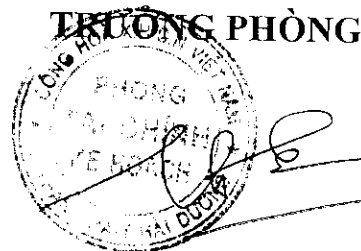
### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 3 tháng đầu năm 2019, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã chủ động tham mưu trong công tác điều hành ngân sách nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phục vụ kịp thời các hoạt động của các ngành, các đơn vị dự toán trong toàn huyện. Kịp thời phân bổ các nguồn kinh phí, đặc biệt là kinh phí chi chế độ, chính sách, kinh phí phục vụ chi đầu tư phát triển, kinh phí chuyển giao thực hiện các chương trình mục tiêu đảm bảo tiến độ giải ngân theo quy định.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2019 của huyện Thanh Hà, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- UBND huyện: Để báo cáo;
- Cổng thông tin điện tử huyện: Để công khai;
- Lưu: TC-KH.



Hoàng Thị Thúy Hà

CÁC ĐÓNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Phòng TCKH huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện so với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
Λ	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>130.860</b>	<b>228.579</b>	<b>174,67%</b>	<b>178,79%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>130.860</b>	<b>35.875</b>	<b>27,41%</b>	<b>98,71%</b>
1	Thu nội địa	130.860	35.875	27,41%	98,71%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>192.704</b>		<b>210,59%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>645.249</b>	<b>171.898</b>	<b>26,64%</b>	<b>92,86%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>548.430</b>	<b>139.586</b>	<b>25,45%</b>	<b>94,93%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	72.736	15.550	21,38%	51,08%
2	Chi thường xuyên	465.003	124.036	26,67%	106,37%
3	Dự phòng ngân sách	10.691			
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>96.819</b>	<b>32.312</b>	<b>33,37%</b>	<b>84,87%</b>

*Handwritten mark*

THỰC HIỆN THỰC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo tài chính TCKH ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Phòng TCKH huyện)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện so với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>130.860</b>	<b>35.875</b>	<b>27,41%</b>	<b>98,71%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>130.860</b>	<b>35.875</b>	<b>27,41%</b>	<b>98,71%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	21.000	7.702	36,68%	108,45%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.500	1.556	28,29%	97,19%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	23.000	6.802	29,57%	98,97%
7	Thu phí, lệ phí	2.600	1.074	41,31%	109,70%
8	Các khoản thu về nhà, đất	71.810	17.354	24,17%	111,98%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.100	6	0,55%	
-	Thu tiền sử dụng đất	70.000	16.627	23,75%	108,10%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	710	721	101,55%	638,05%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.700	1.103	23,47%	69,72%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.250	284	12,62%	10,48%
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>93.099</b>	<b>25.426</b>	<b>27,31%</b>	<b>94,99%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	70.461	18.604	26,40%	73,62%
2	Các khoản thu NS huyện được hưởng 100%	22.638	6.822	30,14%	455,41%

*[Handwritten signature]*

THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-TCKH ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Phòng TCKH huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện so với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>645.249</b>	<b>171.898</b>	<b>26,64%</b>	<b>92,86%</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>548.430</b>	<b>139.586</b>	<b>25,45%</b>	<b>94,93%</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>72.736</b>	<b>15.550</b>	<b>21,38%</b>	<b>51,08%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác	72.736	15.550	21,38%	51,08%
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>465.003</b>	<b>124.036</b>	<b>26,67%</b>	<b>106,37%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	267.862	72.059	26,90%	99,39%
2	Chi khoa học và công nghệ	0	0		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	0	0		
4	Chi văn hóa thông tin	3.450	696	20,17%	107,57%
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.742	2.278	83,08%	333,04%
6	Chi thể dục thể thao	774	159	20,54%	98,76%
7	Chi bảo vệ môi trường	3.834	0	0,00%	
8	Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế	6.614	5.629	85,11%	280,47%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	105.437	26.375	25,01%	103,45%
10	Chi bảo đảm xã hội	46.576	11.690	25,10%	99,88%
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>10.691</b>			
B	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS CẤP TRÊN</b>	<b>96.819</b>	<b>32.312</b>	<b>33,37%</b>	<b>84,87%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	10		0,16%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	0	0		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	96.819	32.302	33,36%	101,58%

*Handwritten mark*